

Số: **124** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình quản lý chất thải và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ đất liền và các hoạt động trên biển tại vùng bờ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ Phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/08/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 253/TTr-STNMT ngày 16/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình quản lý chất thải và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ đất liền và các hoạt động trên biển tại vùng bờ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.

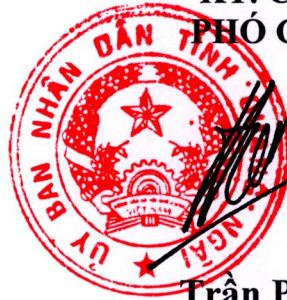
Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển, hải đảo và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Chương trình; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện Chương trình; định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển, hải đảo; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn ven biển, hải đảo và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, NC, KGVX;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.58



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Quản lý chất thải và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ đất liền và các hoạt động trên biển tại vùng bờ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số ~~124~~ /QĐ-UBND ngày 22 /01/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật nhà nước liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; đồng thời phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023.

Ưu tiên phòng ngừa, kiểm soát, cải thiện ô nhiễm môi trường biển và hải đảo; kịp thời xử lý, khắc phục có hiệu quả tình trạng ô nhiễm, sự cố môi trường làm suy thoái môi trường biển và hải đảo.

Hành động gây ô nhiễm phải trả tiền: Tổ chức, cá nhân gây tổn thất về tài nguyên và tổn hại về môi trường biển, vùng ven biển và hải đảo phải chịu trách nhiệm pháp lý và hoàn nguyên môi trường biển cho hành vi thiếu trách nhiệm của mình.

Tăng cường xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, tạo điều kiện thuận lợi nhằm huy động sự tham gia của các bên liên quan, cộng đồng dân cư ven biển, hải đảo và người lao động trên biển vào quá trình quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ môi trường biển, đảo.

Phát triển bền vững: Các chương trình/dự án bảo vệ môi trường biển phải phù hợp với các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch phát triển đã được phê duyệt ở cấp quốc gia, cấp vùng và của tỉnh. Kế thừa các chương trình quản lý môi trường về biển và hải đảo đang triển khai trên địa bàn tỉnh, đồng thời phát huy có hiệu quả các kết quả, kinh nghiệm của các dự án về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển đã và đang thực hiện tại Việt Nam.

2. Mục tiêu

a. Mục tiêu tổng quát

Ngăn ngừa, kiểm soát có hiệu quả các nguồn thải từ đất liền cũng như trên biển có nguy cơ tác động đến môi trường biển ven bờ các huyện, thị xã, thành phố ven biển và đảo Lý Sơn; góp phần kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và

từng bước cải thiện chất lượng môi trường, bảo vệ tốt các hệ sinh thái vùng biển ven bờ và hải đảo của tỉnh.

b. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- *Giảm thiểu ô nhiễm do rác thải nhựa:*

- + Giảm thiểu 75% rác thải nhựa trên biển và đại dương;
- + 100% ngư cụ khai thác thủy sản bị mất hoặc bị vứt bỏ được thu gom, chấm dứt việc thải bỏ ngư cụ trực tiếp xuống biển;
- + 100% các tàu khai thác hải sản ký cam kết thu gom chất thải rắn trên tàu mang vào bờ;
- + 100% các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch khác ven biển không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy;
- + Khu bảo tồn biển Lý Sơn và Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng biển Gành Yến không còn rác thải nhựa.

- *Ngăn ngừa ô nhiễm do nước thải vùng ven biển:*

- + 100% Các Khu công nghiệp (KCN) có hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường;
- + 100% Cụm công nghiệp (CCN) thành lập mới có hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường; các CCN đang hoạt động cơ bản hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, từng bước đầu tư xây dựng hệ thống bảo vệ môi trường phù hợp;
- + Tăng tỷ lệ xử lý nước thải sinh hoạt: Xây dựng các hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung khu vực Khu Kinh tế (KKT) Dung Quất >20%; khu vực 5 đô thị cấp huyện/thị >40%; hệ thống xử lý nước thải phi tập trung ven biển >20%;
- + 100% hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cảng cá và khu neo trú tàu thuyền được đưa vào vận hành đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường;
- + Nguồn ô nhiễm, chất thải từ các hoạt động thủy sản được điều tra, đánh giá, quản lý và kiểm soát; chấm dứt việc sử dụng các loại hóa chất độc hại trong nuôi trồng thủy sản gây ô nhiễm nguồn nước và làm suy giảm đa dạng sinh học.

II. PHẠM VI

1. Phạm vi không gian: Vùng bờ tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm vùng đất ven biển và vùng biển ven bờ thuộc 5 huyện, thị xã, thành phố có biển gồm:

- *Vùng đất ven biển:* các huyện: Bình Sơn, Mộ Đức, Lý Sơn; thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi.

- *Vùng biển ven bờ:* có ranh giới trong là đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm (18,6 năm) và ranh giới ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm một khoảng cách 06 hải lý (khoảng 10km).

2. Phạm vi thời gian: Đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Chương trình quản lý, giảm thiểu ô nhiễm do chất thải rắn

a. Giảm thiểu rác thải nhựa dùng 1 lần, tăng cường tái sử dụng, tái chế rác thải nhựa

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; tổ chức thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh về việc quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2024 – 2025.

- Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức về mục tiêu “không rác thải nhựa sử dụng 1 lần” cho các bên liên quan, đặc biệt tập trung vào đối tượng khách du lịch, cộng đồng dân cư ven biển và ngư dân.

- Tiếp tục thực hiện mô hình công sở, văn phòng làm việc nói không với rác thải nhựa dùng 1 lần.

- Nghiên cứu lộ trình triển khai hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa được quy định tại Điều 64 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, trong đó lưu ý đảm bảo sau năm 2030 không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các trung tâm thương mại, siêu thị và các khu du lịch, trọng tâm là đảo Lý Sơn.

- Thực hiện triển khai thí điểm và tiến đến nhân rộng mô hình “Trường học giảm thiểu rác thải nhựa”.

- Thực hiện giảm thiểu, thu gom, tái chế chất thải nhựa trong ngành trồng trọt, chăn nuôi.

- Tổ chức các mô hình đồng quản lý rác thải nhựa trong nuôi trồng thủy sản, phát động phong trào các hộ, cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè không xả rác thải nhựa xuống sông, biển. Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản sử dụng vật tư, dụng cụ chuyên dùng, bao gói thủy sản bằng các loại thân thiện với môi trường, hoặc nhựa sử dụng nhiều lần.

- Triển khai phát động phong trào ngư dân ký cam kết thực hiện thu gom rác thải mang vào bờ, không thả bỏ ngư lưới cụ, rác thải nhựa xuống biển. Xây dựng và ban hành quy định hướng dẫn tiếp nhận, phân loại và xử lý rác thải nhựa tại các cảng cá và khu neo trú tàu thuyền.

- Nghiên cứu, bổ sung cơ chế hỗ trợ tài chính để nhân rộng các mô hình, hoạt động liên quan đến chuyển đổi từ quản lý chất thải sang các giải pháp kinh tế tuần hoàn, thông qua việc hỗ trợ thực hiện các dự án thí điểm (bao gồm nghiên cứu và truyền thông) giới thiệu các sản phẩm mới dễ phân hủy, thân thiện với môi trường và thúc đẩy thay đổi lối sống để ngăn chặn rác thải nhựa 1 lần.

- Tăng cường hoạt động tái sử dụng, tái chế rác thải nhựa:

+ Huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế để hỗ trợ kỹ thuật và phát triển công nghệ nhằm giảm phát sinh và tái chế rác thải nhựa.

+ Tổ chức nghiên cứu kêu gọi đầu tư đối với các dự án xây dựng nhà máy thu hồi, tái chế chất thải nhựa theo chu trình tuần hoàn.

+ Xây dựng mô hình xã hội hóa thu gom, phân loại, thu hồi rác thải nhựa linh hoạt, hiệu quả tại các cảng cá, phù hợp với điều kiện tập quán của ngư dân.

- Thực hiện điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải nhựa phát sinh từ đất liền và vùng ven biển, hải đảo và các hoạt động trên biển; đề xuất các giải pháp quản lý, giảm thiểu và kiểm soát rác thải nhựa đại dương.

b. Tăng cường quản lý, phân loại, thu gom chất thải rắn

- Nghiên cứu, đề xuất khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ và nhận chìm chất nạo vét ở biển từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Về phân loại chất thải rắn sinh hoạt:

+ Tổ chức hướng dẫn và tập huấn về chuyên môn cho các địa phương trong công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

+ Hoàn thiện và đồng bộ trang thiết bị, hạ tầng trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sau phân loại.

- Tiếp tục tổ chức có hiệu quả các phong trào, chiến dịch thu gom, làm sạch rác thải tại cửa sông và các xã ven biển; thu gom rác thải tại các các rạn san hô trong Khu Bảo tồn biển Lý Sơn. Bố trí các thiết bị lưu chứa và các điểm tập kết chất thải, rác thải nhựa phù hợp, thuận lợi, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút các nhà đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đặc biệt là đầu tư về xử lý rác thải sinh hoạt.

2. Chương trình kiểm soát, ngăn ngừa ô nhiễm do nước thải vùng ven biển

a. Giảm thiểu ô nhiễm do nước thải sinh hoạt

- Nạo vét kênh rạch, hồ chứa nước và cải tạo các hệ thống thoát nước đô thị hiện hữu.

- Đầu tư xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung tại các đô thị theo lộ trình và định hướng phát triển đô thị tại thành phố Quảng Ngãi, thị xã Đức Phổ, thị trấn Châu Ổ, Mộ Đức và huyện Lý Sơn.

- Đối với các khu dân cư tập trung ven biển: Lập thiết kế và dự toán đối các trạm xử lý nước thải tập trung tại các đô thị ven biển gồm: Tĩnh Hòa, Tĩnh Kỳ (TP. Quảng Ngãi); Sa Kỳ (H. Bình Sơn); Thạch Trụ, Nam Sông Vệ, Đức Minh, Đức Lợi (H. Mộ Đức); Mỹ Á – Phổ Vinh, Phổ Phong, Sa Huỳnh (TX. Đức Phổ).

b. Giảm thiểu ô nhiễm do nước thải công nghiệp

- Hoàn thiện đầu tư hạ tầng hệ thống xử lý nước thải (XLNT) tập trung tại các KKT và KCN trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng thúc đẩy khu kinh tế, khu công nghiệp và ưu tiên đầu tư các ngành, lĩnh vực để hướng đến KKT, KCN sinh thái, phát triển công nghiệp bền vững gắn với bảo vệ môi trường theo Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030.

- Đối với các Dự án đang sản xuất kinh doanh trong một số CCN nhưng CCN không đủ khả năng đầu tư và vận hành hệ thống XLNT cần khảo sát, đánh giá cụ thể và áp dụng biện pháp kỹ thuật hiện có tốt nhất đối với ít nhất một hoạt động hoặc công đoạn sản xuất đảm bảo các điều kiện về nước thải trước khi xả thải ra môi trường (theo lộ trình quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ).

- Đối với các KCN/CCN dự kiến thành lập, kiên quyết hoàn thiện các thủ tục môi trường mới cho phép hoạt động.

- Yêu cầu chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, CCN thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật, trong đó lưu ý không tiếp nhận thêm dự án mới hoặc nâng công suất dự án đang hoạt động có phát sinh nước thải sản xuất trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp không có hoặc không đáp ứng một trong các yêu cầu về hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định.

- Tăng cường giám sát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo Quyết định số 750/QĐ-BTNMT ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành kế hoạch tăng cường phòng ngừa, giám sát, kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

c. Giảm thiểu ô nhiễm do nước thải nuôi trồng thủy sản

- Nghiên cứu lộ trình từng bước hoàn thiện hệ thống thu gom và xử lý nước thải nuôi trồng thủy sản.

- Chuyển đổi mô hình sản xuất thủy sản theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh; Phát triển sản xuất thủy sản hữu cơ, công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

d. Giảm thiểu ô nhiễm do nước thải tại các cảng cá và khu neo trú tàu thuyền

- Thành lập và tập huấn Tổ giám sát môi trường tại các cảng cá và khu neo trú tàu thuyền.

- Hoàn chỉnh hạ tầng, thủ tục pháp lý và đưa vào vận hành đồng bộ hệ thống xử lý nước thải tại các cảng cá, khu neo trú tàu thuyền.

e. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 08/5/2023 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Kế hoạch Quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 – 2030.

3. Chương trình nâng cao năng lực quản lý các nguồn thải ven biển và trên biển

a. Hoàn thiện xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về nguồn thải

- Duy trì, phát triển và hoàn thiện các chương trình quan trắc môi trường liên quan đến các nguồn thải ven biển, đặc biệt là chương trình quan trắc môi trường ven biển và kiểm soát ô nhiễm định kỳ tại KKT Dung Quất và các khu nuôi trồng thủy sản vùng cửa sông và ven biển của tỉnh.

- Đầu tư xây dựng các trạm quan trắc tổng hợp tài nguyên, môi trường biển, trạm radar biển và trạm phao biển nhằm quan trắc dòng chảy, chất lượng môi trường nước biển.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường vùng bờ của tỉnh.

b. Tăng cường nhận thức và sự tham gia của cộng đồng

- Tiếp tục triển khai kế hoạch truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030, nâng cao nhận thức và triển khai kịp thời các nội dung về biển và đại dương đến các đối tượng truyền thông. Tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

- Xây dựng Chương trình du lịch cộng đồng bền vững, không rác thải nhựa.

- Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ cơ sở, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội...

4. Chương trình sử dụng hiệu quả và bảo vệ tài nguyên đa dạng sinh học vùng bờ

- Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, bảo vệ cuộc sống và tạo sinh kế cho người dân khu vực ven biển.

- Khôi phục và trồng mới rừng phi lao ven biển huyện Mộ Đức và thị xã Đức Phổ.

- Xây dựng Chương trình du lịch cộng đồng bền vững và tiếp tục nuôi cấy, bảo tồn và phát triển san hô trong Khu bảo tồn biển Lý Sơn, Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng biển Gành Yến.

- Thực hiện bảo tồn nguồn gen của các loài hải sản nguy cấp, quý hiếm bản địa (gồm hải sâm, bào ngư, trai tai tượng, tôm hùm, các loài rong biển).

- Tăng cường tuần tra bảo vệ và vận động người dân đồng thuận trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường.

(Danh mục các nhiệm vụ được đề xuất đính kèm tại Phụ lục).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp về tăng cường thể chế, chính sách

- Triển khai kịp thời chính sách, pháp luật về quản lý tổng hợp vùng bờ trên địa bàn tỉnh; Tăng cường thực thi pháp luật để chủ động kiểm soát và xử lý các nguồn thải.

- Hoàn thiện các quy định về kiểm soát chất thải nhựa.

- Xây dựng cơ chế đa dạng hóa, huy động và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, thúc đẩy tiếp cận vốn hỗ trợ ưu đãi đầu tư xử lý chất thải.

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư, tăng cường xã hội hoá công tác quản lý và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh.

- Tạo cơ chế, chính sách thông thoáng cho doanh nghiệp kinh doanh, đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ cho khu vực tư nhân làm dịch vụ về bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu chính sách ưu đãi đối với các dự án sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, phòng chống ô nhiễm môi trường, thu gom và xử lý chất thải rắn, nước thải.

2. Nhóm giải pháp về kỹ thuật, đầu tư tài chính

a. Giải pháp về kỹ thuật

- Nghiên cứu, phát triển hệ thống thu gom và xử lý rác thải nhựa trôi nổi trên biển và đại dương.

- Nghiên cứu áp dụng các công nghệ phù hợp trong nước thải nuôi trồng thủy sản, định hướng công nghệ, mô hình xử lý nước thải sinh hoạt phân tán (phi tập trung).

- Khai thác hiệu quả các tư vấn khoa học, kỹ thuật trong việc đánh giá và đề xuất các giải pháp quản lý cụ thể của từng nhiệm vụ/hoạt động, ưu tiên sử dụng nguồn lực trên địa bàn tỉnh;

- Lồng ghép và kế thừa kết quả của các đề tài, dự án khoa học, công nghệ liên quan triển khai trên địa bàn.

b. Giải pháp về nguồn vốn

- Tăng cường nguồn lực tài chính nhằm đảm bảo bố trí tăng dần đối với các khoản chi cho hoạt động bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

- Thu hút nguồn tài trợ từ nước ngoài hỗ trợ cho các hoạt động quản lý, giảm thiểu rác thải nhựa; thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn; các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

3. Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực và năng lực quản lý môi trường

a. Xây dựng nguồn nhân lực các cấp

- Tăng cường năng lực chuyên môn về quản lý môi trường biển và hải đảo cho cán bộ các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan thông qua việc cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn chuyên sâu do các Bộ, ngành tổ chức về: Ứng dụng công cụ tiên tiến trong quản lý tổng hợp tài nguyên và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển (GIS, viễn thám, mô hình hóa, quản trị cơ sở dữ liệu...).

- Xây dựng mạng lưới chuyên gia có trình độ, kinh nghiệm để tham gia đào tạo nguồn nhân lực kiểm soát ô nhiễm môi trường biển.

b. Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về nguồn thải ven biển

Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về các nguồn thải và chất lượng môi trường biển tổng hợp, thực hiện cập nhật định kỳ làm cơ sở theo dõi, giám sát chặt chẽ diễn biến hiện trạng môi trường vùng bờ của tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí xã hội hóa khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình và tổng hợp chung vào dự toán của Sở, ban, ngành, địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan theo dõi và thực hiện các nhiệm vụ được phê duyệt, đồng thời tổng hợp báo cáo UBND tỉnh hàng năm theo quy định.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch kiểm soát ô nhiễm biển và quản lý chất thải của tỉnh theo Chương trình này.

- Tổng hợp những phát sinh, vướng mắc để kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các giải pháp cụ thể trong quá trình thực hiện.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường trong hoạt

động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng và khai thác thủy sản; tổ chức kiểm soát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trong Khu Bảo tồn biển Lý Sơn, Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng biển Gành Yến; triển khai các dự án phục hồi hệ sinh thái, tái tạo nguồn lợi thủy sản trong Khu Bảo tồn biển Lý Sơn, Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng biển Gành Yến.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai các nhiệm vụ được phê duyệt theo Chương trình này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch trung hạn, hằng năm cho các dự án ưu tiên về kiểm soát ô nhiễm biển và quản lý chất thải của tỉnh (nếu có) theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

4. Sở Tài chính

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị xây dựng thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác đối với nội dung đã đề xuất thực hiện nhiệm vụ này; gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường biển trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai các nhiệm vụ được phê duyệt theo Chương trình này.

6. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai các nhiệm vụ được phê duyệt theo Chương trình này.

7. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

- Rà soát và lồng ghép các nội dung quản lý rác thải nhựa vào quy định quản lý của các khu du lịch; phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan trong việc thực hiện các giải pháp đảm bảo sau năm 2030 không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các khách sạn, khu du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai các nhiệm vụ được phê duyệt theo Chương trình này.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống tin cơ sở tập trung tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ môi trường biển và hải đảo, đặc biệt tập trung các chuyên mục về rác thải nhựa đại dương, nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng, góp phần vào việc bảo vệ tài nguyên môi trường biển, hải đảo.

9. Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

- Thực hiện quản lý công tác bảo vệ môi trường tại khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát các Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh trong việc đầu tư xây dựng và vận hành các trạm xử lý nước thải tập trung theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai các nhiệm vụ được phê duyệt theo Chương trình này.

10. Sở Giáo dục và đào tạo

- Nghiên cứu, rà soát, đánh giá, biên soạn và đưa các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường biển và hải đảo vào chương trình của các cấp học, bậc học, trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu với tình hình mới.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai các nhiệm vụ được phê duyệt theo Chương trình này.

11. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và các lực lượng chức năng tăng cường phối hợp với các Sở, ban, ngành địa phương liên quan kiểm tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

12. UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển và hải đảo

- Thực hiện công tác quản lý bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai các nhiệm vụ được phê duyệt theo Chương trình này.

13. UBND xã, phường, thị trấn ven biển và hải đảo

- Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo các khu phố, tổ dân phố, thôn tham gia giữ gìn vệ sinh đường giao thông, nơi công cộng, thực hiện quy chế quản lý chất thải và đăng ký thực hiện quy ước, cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường.

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC ĐỀ XUẤT CỦA CHI ĐOÀN CÔNG TRÌNH QUẢN LÝ CHẤT THẢI VÀ KIỂM SOÁT CÁC NGUỒN GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI ĐÀ LẠT VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN BIỂN TẠI VÙNG BỜ TỈNH QUẢNG NGÃI ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số: **124** /QĐ-UBND ngày **22** /07/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu/Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
1	Xây dựng và triển khai mô hình tổ công đồng gần với bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cam kết đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè về không xả rác thải nhựa xuống sông, biển. - Tổ chức ra quân làm vệ sinh môi trường, giám sát xả thải nước thải ra môi trường, xây dựng và tuân thủ lịch cấp nước... 	2026-2030	UBND các huyện/thị có hoạt động nuôi trồng thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT; Các hộ/cơ sở nuôi trồng thủy sản	Ngân sách nhà nước/ Xã hội hóa	
2	Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình “Người dân Quảng Ngãi mang rác về bờ”	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức vận động ngư dân ký cam kết thu gom mang rác thải về bờ. - Hỗ trợ trang bị thùng/túi đựng rác trên tàu thuyền. - Xây dựng quy trình thu gom, phân loại và xử lý rác thải do các tàu cá mang về. - Tổ chức tập huấn triển khai mô hình và tuyên truyền nâng cao nhận thức cho ngư dân về chống rác thải nhựa đại dương. 	2025-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện/thị có hoạt động cảng cá; Chủ tàu cá và các đơn vị, tổ chức có liên quan	Ngân sách nhà nước/ Xã hội hóa	

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu/Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
3	Nghiên cứu xây dựng và triển khai mô hình “Trường học giảm thiểu rác thải nhựa”	<p>- Xây dựng các hoạt động tập huấn phân loại rác; tuyên truyền, vận động học sinh giảm sử dụng sản phẩm nhựa dùng 1 lần, phân loại, thu gom rác thải nhựa; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về tác hại rác thải nhựa địa phương.</p> <p>- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện mô hình và triển khai nhân rộng.</p>	2026-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan	Ngân sách nhà nước/ Xã hội hóa	
4	Nghiên cứu, đề xuất khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ và nhận chìm chất nạo vét ở biển từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Xác định các khu vực khả thi nhận chìm ở biển chất nạo vét (Cần cử nội dung quy định tại Điều 16 và Điều 17 Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường) và Xây dựng Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ.	2025	Sở Tài nguyên và môi trường	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Ngân sách nhà nước	
5	Xây dựng và triển khai Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030	Thực hiện theo Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ và Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ.	2025-2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Ngân sách nhà nước/ Xã hội hóa	

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu/Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Chi chú
6	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 – 2030	Xây dựng và tổ chức triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành cũng như kỹ năng ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu cho các lực lượng tham gia.	2025-2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành, địa phương liên quan	Ngân sách nhà nước	
7	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch về quản lý rác thải nhựa đại dương giai đoạn 2026 – 2030	Xây dựng và triển khai các hoạt động nhằm tăng cường quản lý rác thải nhựa đại dương hiệu quả theo Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành, địa phương liên quan	Ngân sách nhà nước/ Xã hội hóa		
8	Xây dựng Chương trình du lịch cộng đồng bền vững, không rác thải nhựa	<ul style="list-style-type: none"> - Truyền thông nâng cao nhận thức; đào tạo tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về giảm thiểu rác thải nhựa trong lĩnh vực du lịch. - Xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch xanh, bền vững, không rác thải nhựa. - Áp dụng các giải pháp, sáng kiến giảm thiểu rác thải nhựa tại một số khu, điểm du lịch. 		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Ngân sách nhà nước/ Xã hội hóa	
9	Xây dựng và triển khai Chương trình du lịch	- Xây dựng và triển khai Chương trình du lịch cộng đồng bền vững.	2025-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Ngân sách nhà nước	

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu/Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
	<p>cộng đồng bên vững kết hợp bảo tồn đa dạng sinh học trong Khu bảo tồn biển Lý Sơn và Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng biển Gành Yến</p>	<p>- Thực hiện nuôi cấy, phục hồi rạn san hô tại Khu bảo tồn biển Lý Sơn và Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng biển Gành Yến; bảo tồn nguồn gen của các loài hải sản nguy cấp, quý hiếm bản địa (gồm hải sâm, bào ngư, trai tai tượng, tôm hùm, các loài rong biển).</p>					